

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2014 - 2015
Môn: Ngữ văn, lớp 7
Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I: Trắc nghiệm (3,0 đ)

Trả lời câu hỏi từ 1 đến 10 bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất.

Đọc đoạn trích sau rồi trả lời các câu hỏi (từ 1 đến 5)

“Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam. Ai đã nghĩ đầu tiên dùng cốm để làm quà sêu tết. Không còn gì hợp hơn là sự vương vít của tơ hồng, thức quà trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi. Hồng cốm tốt đôi... Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn được nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già. Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ để hạnh phúc được lâu bền. (Thật đáng tiếc khi chúng ta thấy những tục lệ tốt đẹp ấy mất dần và thay dần bằng những thứ bóng bẩy hào nhoáng và thô kệch bắt chước người ngoài: những kẻ mới giàu vô học có biết đâu mà thưởng thức được những vẻ cao quý kín đáo và nhũn nhặn?)”

(Trích Ngữ văn 7, tập một - NXB GD, năm 2003, tr 160)

1. Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào?

- a, Sài Gòn tôi yêu
- b, Một thứ quà của lúa non: Cốm
- c, Mùa xuân của tôi
- d, Cổng trường mở ra

2. Tác giả đoạn văn trên là ai?

- a, Vũ Bằng
- b, Lí Lan
- c, Thạch Lam
- d, Minh Hương

3. Dòng nào thể hiện rõ nhất chủ đề của văn bản?

a, Không còn gì hợp hơn là sự vương vít của tơ hồng, thức quà trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi.

b, Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam.

c, Ai đã nghĩ đầu tiên dùng cốm để làm quà sêu tết.

d, Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn được nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già.

4. Từ nào trong các từ sau đây không phải là từ láy?

a, Bát ngát

b, Vương vít

c, Người ngoài

d, Mộc mạc

5. Văn bản trên được viết theo thể loại nào?

a, Truyện ngắn

b, Phóng sự

c, Tiểu thuyết

d, Tùy bút

6. Các văn bản đã học sau văn bản nào không phải là văn bản nhật dụng?

a, Công trường mở ra

b, Cuộc chia tay của những con búp bê

c, Phò giá về kinh

d, Mẹ tôi

7. Bài ca dao “Công cha như núi ngất trời” thuộc chùm ca dao nào?

a, Ca dao về tình yêu quê hương đất nước

b, Ca dao than thân

c, Ca dao về tình cảm gia đình

d, Ca dao châm biếm

8. Nhận xét nào sau đây không đúng về văn biểu cảm?

a, Ngôn ngữ trong văn biểu cảm thường giàu hình ảnh, giàu sức gợi cảm.

b, Trong văn biểu cảm có sự xuất hiện của nhân vật trữ tình.

c, Trong văn bản biểu cảm có thể có yếu tố tự sự và miêu tả.

d, Văn biểu cảm chỉ dùng lối bày tỏ trực tiếp tình cảm, cảm xúc.

9. Câu sau đây mắc lỗi gì về quan hệ từ?

Qua bài thơ “Bạn đến chơi nhà” cho ta thấy tình bạn bình dị mà sâu sắc của nhà thơ.

a, Thiếu quan hệ từ

b, Thừa quan hệ từ

c, Dùng quan hệ từ không thích hợp về nghĩa

d, Dùng quan hệ từ mà không có tác dụng liên kết

10. Chữ “thiên” trong từ nào sau đây không có nghĩa là “trời”?

- a, Thiên địa
- b, Thiên lý
- c, Thiên thư
- d, Thiên hạ

11. Nối các nội dung ở cột A với nội dung ở cột B cho phù hợp và điền kết quả vào cột C

Cột A	Cột B	Cột C
1. Sông núi nước Nam	a. Bà huyện Thanh Quan	1 -
2. Phò giá về kinh	b. Hồ Xuân Hương	2 -
3. Bánh trôi nước	c. Nguyễn Khuyến	3 -
4. Qua đèo Ngang	d. Trần Quang Khải	4 -
5. Bạn đến chơi nhà	e. Lý Thường Kiệt	5 -

Phần II: Tự luận (7,0 đ)

Câu 1: (2,0 đ)

Kết thúc bài thơ *Bạn đến chơi nhà*, nhà thơ Nguyễn Khuyến viết:

Bác đến chơi đây, ta với ta.

Em có cảm nhận như thế nào về câu thơ trên?

Câu 2: (5,0 đ)

Cảm nghĩ của em về một người thân.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2014 - 2015
Môn: Ngữ văn, lớp 7
Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I: Trắc nghiệm (3,0 đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chọn	b	c	b	c	d	c	c	d	b	b
Điểm	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25

Câu 11: Nối các nội dung ở cột A với nội dung ở cột B cho phù hợp và điền kết quả ở cột C:

Cột A	Cột B	Cột C
1. Sông núi nước Nam	a. Bà huyện Thanh Quan	1 - e
2. Phò giá về kinh	b. Hồ Xuân Hương	2 - d
3. Bánh trôi nước	c. Nguyễn Khuyến	3 - b
4. Qua đèo Ngang	d. Trần Quang Khải	4 - a
5. Bạn đến chơi nhà	e. Lý Thường Kiệt	5 - c

Phần II: Tự luận (7,0 đ)

Câu 1: (2,0 đ)

Đánh giá được đây là câu thơ hay nhất trong bài thơ. Câu thơ thành công nhờ cách sử dụng từ và nghệ thuật đối lập với 7 câu trước. (0,25 đ)

- Dùng từ bác – gần gũi, thân tình mà quý mến, trân trọng.
- **Bác đến chơi đây** – Không ngại đường xá xa xôi, tuổi già sức yếu đến thăm bạn. => Còn gì quý hóa hơn! Tình bạn là trên hết, không có thứ vật chất nào có thể thay thế được tình bạn tri âm tri kỉ. Mọi cái đều không có nhưng lại có tình bằng hữu thân thiết. (0,75 đ)
- Chữ **ta** – đại từ nhân xưng, là tôi và bác - hai chúng ta -> Không còn gì cách bức -> Biểu lộ một niềm vui trọn vẹn, tràn đầy và lắng đọng, tỏa rộng trong không gian và thời gian. (0,5 đ)
- Trong thơ Bà huyện Thanh Quan là nỗi buồn cô đơn của khách li hương khi đứng trên đỉnh đèo Ngang lúc hoàng hôn. Trong thơ Nguyễn Khuyến là cái **ta** tình bạn ấm áp tình người, tình đời, sâu nặng giữa Nguyễn Khuyến và Dương Khuê. (0,5 đ)

Câu 2: (5.0 đ)

Yêu cầu:

* Kiểu bài:

Đúng kiểu bài văn biểu cảm, có bố cục 3 phần hợp lý, mạch lạc. (0,5đ)

* Hình thức:

- Các lỗi ngữ pháp, dùng từ không đáng kể; toàn bài thi chữ viết rõ ràng. (1,0đ)

* Hành văn trong sáng, mạch lạc, thấm nhuần tình cảm tốt đẹp. (0,5đ)

* Nội dung (3,0 đ)

MB: Giới thiệu được người em yêu và lí do em yêu quý người đó. (0,5 đ)

TB: (2,0 đ)

- Kể, tả những đặc điểm, hành động gợi cảm của người đó.
- Người thân đó trong cuộc sống gia đình, với mọi người.
- Đặc biệt, người thân đó trong đời sống tư tưởng, tình cảm, nhận thức của em.

KB: Khẳng định tình cảm của em với người đó. (0,5 đ)